

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 26/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Thịnh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Quốc Kỳ - Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã Bắc Phong, huyện C, tỉnh Hòa Bình;

Bà Trần Thị Mai - Bí thư đoàn thanh niên TT Cao Phong, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn D - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 12/8/2021, đối với bị cáo:

Phạm Long V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 5 năm 2004; (*Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 10 tháng 18 ngày*). Tại: huyện C, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: xóm N, xã N, huyện C, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Học sinh ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Phạm Hồng Đông, sinh năm 1981; Con bà: Bùi Thị Bình, sinh năm 1981.

Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/6/2021. (*có mặt tại phiên tòa*)

* **Đại diện hợp pháp của bị cáo:** Ông Phạm Hồng C, sinh năm 1956 - Ông Nội của bị cáo V. Nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện C, tỉnh Hòa Bình. (*Có mặt*).

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. (*Có mặt*)

* **Người bị hại:** Bà Bùi Thị B, sinh năm 1946; Nơi cư trú: Xóm B 1, D, huyện C, tỉnh Hòa Bình. (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Bùi Văn S, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Xóm B 1, D, huyện C, tỉnh Hòa Bình. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

2. Anh Trần Văn G, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Xóm B 1, D, huyện C, tỉnh Hòa Bình. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

3. Anh Trần Công T, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Xóm B 1, D, huyện C, tỉnh Hòa Bình. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Bùi Văn H, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Xóm Đồng Mới, D, huyện C, tỉnh Hòa Bình. *(Vắng mặt)*.

2. Cháu Bùi Văn S1, sinh ngày 21/3/2006. Nơi cư trú: Xóm B 1, D, huyện C, tỉnh Hòa Bình. *(Vắng mặt)*.

3. Anh Đinh Đức D. Nơi cư trú: Xóm Treo 2, xã Nam Phong, huyện C, tỉnh Hòa Bình. *(Vắng mặt)*.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Ông Nguyễn Văn Q - Trưởng xóm N, xã N, huyện C, tỉnh Hòa Bình. *(Có mặt)*.

- Ông Bùi D T - Giáo Viên chủ nhiệm lớp 11 nơi bị cáo V đang học tập, trường Trung học phổ thông Thạch Yên - Cao Phong - Hòa Bình. *(Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Long V, sinh ngày 23/5/2004, trú tại xóm N, xã N, huyện C và đang là học sinh lớp 11 trường Trung học phổ thông Thạch Yên địa chỉ tại D, huyện C, tỉnh Hòa Bình. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/4/2021, là chủ nhật được nghỉ học nên V lấy xe mô tô của gia đình đi đến nhà bà B để chơi. Lúc này ở nhà chỉ có cháu nội bà B là Bùi Văn S1, sinh năm 2006. V vào quán ngồi chơi điện tử được khoảng 15 phút thì nói với S1 cho nhờ đi vệ sinh, khi đi vào nhà vệ sinh, V quan sát thấy cửa phòng ngủ của bà B không khóa, chỉ khép hờ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nhân lúc S1 không để ý, V mở cửa phòng bà B đi vào. Tại đây, V lục dưới gối trên giường ngủ của bà B nhưng không tìm thấy tài sản gì, V tiếp tục tìm kiếm trên sào treo quần áo thì phát hiện một túi vải màu xanh dương có quai đeo, bên trong có một túi nilon màu đỏ. V lấy túi nilon ra xem thì thấy bên trong có tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 (Năm trăm nghìn). V lấy hết tiền đút vào túi quần sau bên phải rồi để túi lại vị trí ban đầu và đi ra khỏi phòng tiếp tục chơi điện tử thêm khoảng 10 phút thì đi về. Về đến nhà, V vào phòng lấy số tiền đã lấy trộm được trong phòng ngủ của bà B ra đếm thấy được 10 tờ mệnh giá 500.000 đồng, tổng số tiền V trộm cắp được là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Sau khi ăn cơm trưa xong, V đi đến quán điện thoại Hòa G tại xóm B 1, D, huyện C do anh Trần Văn G làm chủ quán để mua điện thoại. Tại đây, V dùng tiền đã trộm được mua 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu trắng, bộ nhớ trong 32Gb, đã qua sử dụng với giá 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng). Số tiền còn lại V chi tiêu cá nhân không nhớ cụ thể đã tiêu gì, ở đâu. Ngày 20/4/2021, V đến cửa hàng điện thoại Hòa G bán lại chiếc điện thoại trên với giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tối cùng ngày, thông qua mạng xã hội Facebook V mua 01 điện thoại Iphone 7 màu trắng, bộ nhớ trong 32Gb, đã qua

sử dụng với giá 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) của một người không quen biết và nhận điện thoại tại huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, nhưng V không nhớ địa chỉ cụ thể, sau đó làm mất chiếc điện thoại trên. Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) còn lại V sử dụng chi tiêu cá nhân. Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 27/4/2021, V đến nhà bà B chơi điện tử, lúc này, có bà B và ông Bùi Văn H em trai bà B ở nhà. V ngồi chơi khoảng 15 phút rồi lại xin bà B cho đi nhờ vệ sinh với mục đích lợi dụng sơ hở đột nhập vào phòng bà B trộm cắp tài sản. Khi quan sát thấy phòng bà B không khóa, V lén vào phòng lục lọi đồ đạc, tiếp tục tìm kiếm trong túi vải màu xanh dương nhưng không thấy có tiền nên đi ra. Khi V mở cửa đi ra thì bị bà B phát hiện dùng tay túm áo V hỏi lý do vào trong phòng ngủ và lôi V ra ngoài sân. Ra đến sân thấy bà B buông lỏng, V thoát khỏi tay bà B rồi ra lấy xe đi về. Đến ngày 29/4/2021, khi biết việc trộm cắp tiền của bà B bị lộ nên V nói lại cho ông nội là Phạm Hồng C biết và ông C đã dẫn V đến nhà bà B xin lỗi và hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng cho bà B.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT - VKSCP ngày 19/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Phạm Long V về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử T bố bị cáo Phạm Long V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng Khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 90; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự và quy định chung về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của BLHS. Xử phạt Phạm Long V từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại đã bồi thường xong nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Phạm Long V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Ý kiến ông Phạm Hồng C người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Gia đình tôi thuộc diện khó khăn, bố mẹ cháu V đã ly hôn nhau cháu V được giao ở với bố, nhưng bố cháu V hiện tại đã đi lấy vợ mới và cháu V hiện tại ở với tôi, do thiếu hiểu biết và suy nghĩ còn nông cạn nên cháu đã phạm tội. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội được đi học và trở thành người có ích cho xã hội.

Ý kiến bà Nguyễn Thị Hồng Nhung người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 90; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự và quy định chung về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của BLHS. Xử phạt Phạm Long V 6 tháng cải tạo không giam

giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong nên không đề cập.

Đại diện trường Trung học phổ thông Thạch Yên trình bày: Tôi là giáo viên chủ nhiệm của bị cáo, trong quá trình học tập bị cáo và gia đình chấp hành đầy đủ các quy định của nhà trường Đề nghị Tòa xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội tiếp tục được đi học.

Đại diện Trưởng xóm Nam Thái xã Nam Phong - Cao Phong trình bày: Đề nghị Tòa xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội được học tập.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo, đại diện VKS huyện C, những người tham gia tố tụng khác không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội được đi học trở lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 11/4/2021, Phạm Long V đến nhà bà B để chơi điện tử, sau đó hỏi đi vào nhà để đi nhờ vệ sinh, lợi dụng sơ hở thấy cửa phòng ngủ của bà B không khóa nên V nảy sinh ý định trộm cắp, V vào phòng và lục lọi và lấy trộm của bà B 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Sau đó bị cáo đến quán điện thoại Hòa G tại xóm B 1, D, huyện C, dùng tiền đã trộm được mua 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu trắng, đã qua sử dụng với giá 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng), số tiền còn lại bị cáo chi tiêu cá nhân hết. Ngày 20/4/2021, bị cáo đến cửa hàng điện thoại Hòa G bán lại chiếc điện thoại trên với giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tối cùng ngày, thông qua mạng xã hội Facebook bị cáo mua 01 điện thoại Iphone 7 màu trắng, đã qua sử dụng với giá 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) của một người không quen biết và nhận điện thoại tại huyện Kim Bôi –

Hòa Bình, nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể, sau đó làm mất chiếc điện thoại trên. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) còn lại bị cáo sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/4/2021, bị cáo lại đến nhà bà B chơi điện tử, mục đích là để trộm cắp tài sản nhưng khi vào phòng lục lọi không có gì, khi đi ra thì bị bà B bắt được. Khi biết việc trộm cắp tiền của bà B bị lộ nên bị cáo nói cho ông nội là Phạm Hồng C biết và ông C đã dẫn bị cáo đến nhà bà B xin lỗi và hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng cho bà B.

Căn cứ bản sao Giấy khai sinh của Bị cáo Phạm Long V, chứng minh thư nhân dân, lý lịch và danh chỉ bản của bị cáo, sinh ngày 23/5/2004. Tại thời điểm phạm tội bị cáo V chưa đủ 18 tuổi.

[3]. Xét về tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội gây ra của bị cáo cho thấy: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật S1g do ham chơi, muốn có tiền để chi tiêu nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội, khi phạm tội bị cáo mới có 16 tuổi 10 tháng, nên cũng cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo..

[4]. Về nhân thân: Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; ông nội bị cáo là người có công với cách mạng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Bị cáo còn đang là học sinh, nhận thức còn hạn chế, gia đình thuộc diện khó khăn.

[5]. Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cho thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, là người dưới 18 tuổi, còn đang là học sinh, có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 98, 100 BLHS nên chỉ cần áp dụng hình phạt: Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục để bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập.

Tuy nhiên khi lượng hình HĐXX căn cứ vào quy định chung về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của BLHS và các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 98, 100 BLHS để quyết định hình phạt mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nhờ ông nội Phạm Hồng C gấp gở, xin lỗi, hoàn trả số tiền 5 triệu đồng cho bà Bùi Thị B, bà B đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm. Ông Phạm Hồng C xác định đây là số tiền ông tự nguyện cho bị cáo để bồi thường cho bị hại và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT - Công an huyện C đã tạm giữ: 01 túi vải màu xanh dương có quai đeo, đã qua sử dụng, bên trong có 01 túi nylon màu đỏ của bà Bùi Thị B. Sau khi tiến hành các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 túi vải màu xanh dương có quai đeo, bên trong có 01 túi nylon màu đỏ cho bà Bùi Thị B. Xét thấy cơ quan Điều tra đã xử lý đúng theo quy định, nên HĐXX không xem xét. Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 7 V làm mất, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã tổ chức tìm kiếm tuy nhiên đến nay không có kết quả nên không xem xét.

Đối với Trần Văn G, Trần Công T: quá trình trao đổi, bán điện thoại cho bị cáo, cả hai đều không biết nguồn gốc số tiền V dùng để mua là tiền có được do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi đột nhập phòng ngủ bà Bùi Thị B với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp vào ngày 27/4/2021 của bị cáo Phạm Long V, do không tìm kiếm được tài sản để trộm cắp nên V bỏ ra ngoài thì bị bà B phát hiện. Do không có căn cứ để xác định giá trị tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[9]. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLHS, Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa cho bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: T bị cáo Phạm Long V phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 36, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật hình sự;

2. Về hình phạt: Xử phạt Phạm Long V 06 (S) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Nam Phong, huyện C, tỉnh Hòa Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Nam Phong, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Nam Phong trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Phạm Long V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ tại Trụ sở ủy ban nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Công an huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình.
- Đội THAHS và HTTP CA huyện CP;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Nam Phong;
- Bị cáo; Bị hại
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Thịnh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 8 năm 2021.

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Thịnh**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Quốc Kỳ** và bà **Trần Thị Mai**.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2021 đối với:

Bị cáo: **Phạm Long V**, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2004. Nơi cư trú: xóm N, xã N, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự ;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả xét hồ sơ tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ
CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều **36**, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật hình sự;

Kết quả biểu quyết 3/3

2. T bố: Bị cáo Phạm Long V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Kết quả biểu quyết 3/3

3. Xử phạt: Phạm Long V 06 (S) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Nam Phong, huyện C, tỉnh Hòa Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Nam Phong, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Nam Phong trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo Phạm Long V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 BLTTHS. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày T án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ tại Trụ sở ủy ban nơi thường trú.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 20 phút, ngày 26 tháng 8 năm 2021

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- Công an huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình.
- Đội THAHS và HTTP CA huyện CP;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Nam Phong;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- Công an huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình.
- Đội THAHS và HTTP CA huyện CP;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- Công an huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình.
- Đội THAHS và HTTP CA huyện CP;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH HÒA BÌNH**

Số /2021/HSST - QĐTG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Phong, ngày 19 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Bà Lê Thị Thanh Thủy.

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ
thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Tạm giam bị cáo: **Phạm Long V** - Sinh ngày 02/01/2004.

Nơi cư trú: Xóm Châm, xã Thạch Yên, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt (.....) tháng tù về tội “ *Hiếp
dâm người dưới 16 tuổi* ”.

Theo điểm a khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự 2015.

Thời hạn tạm giam: 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày T án (**19/5/2021**).

Điều 2.

Nhà tạm giữ, tạm giam Công an, huyện C, tỉnh Hòa Bình có trách nhiệm thi
hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Công an H Cao Phong
- VKSND H Cao Phong;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH HÒA BÌNH**

Trần Đức Thịnh
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao phong, ngày 19 tháng 5 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 19 tháng 5 năm 2021

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hương và bà Lê Thị Thanh Thủy.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với:

Bị cáo: **Phạm Long V** - Sinh ngày 02/01/2004.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Châm, xã Thạch Yên, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự ;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Toàn bộ chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; Bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đã tuân thủ đúng nguyên tắc của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết:.....

2. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết:.....

3. Về tội danh:

T bố Phạm Long V phạm tội “ *Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”

Kết quả biểu quyết:.....

4. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 142 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 38; Điều 54; điểm b khoản 2 điều 90, điều 91; khoản 2 điều 101 Bộ luật hình sự

Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự và điều 590 Bộ luật dân sự:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết:.....

5. Về mức hình phạt:

Xử phạt Phạm Long V (.....) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2021.

Kết quả biểu quyết:.....

6. Về các vấn đề khác:

** Về trách nhiệm dân sự:*

Công nhận sự thỏa thuận của ông Đinh Văn Chiến và bà Bùi Thị Dự (bố mẹ đẻ của bị cáo) đối với ông Bùi Văn Diễm và bà Bùi Thị Hùng (Bố mẹ đẻ của bị hại) như sau: ông Đinh Văn Chiến và bà Bùi Thị Dự có trách nhiệm liên đới thanh toán tiền bồi thường cho cháu Bùi thị diễm Quỳnh số tiền 15.000.000đ. Cụ thể: Ông Đinh Văn Chiến phải thanh toán bồi thường cho cháu Bùi Thị Diễm Quỳnh số tiền là 7.500.000đ; Bà Bùi Thị Dự phải thanh toán bồi thường cho cháu Bùi Thị Diễm Quỳnh số tiền là 7.500.000đ; Thời hạn cuối cùng phải thanh toán là 31/12/2021.

** Về vật chứng vụ án:*

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu máu của Bùi Thị Diễm Quỳnh được bảo quản trong ống nghiệm. Trên phong bì có in chữ Sở y tế Hòa Bình - TRUNG TÂM PHÁP Y và có ghi nội dung Mẫu máu Bùi Thị Diễm Quỳnh ở mặt trước của phong bì. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu giáp lai của Cơ quan điều tra;

- 01 (một) mảnh vải có diện (46 x 33)cm được cắt từ ga trải giường của gia đình anh Bùi Văn Thắng được đóng gói trong một túi nilon, phía ngoài được bọc bằng tờ giấy A4;

- 02 (hai) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu tóc của Phạm Long V và Bùi Thị Diễm Quỳnh;

- 01 (một) mẫu dịch trong âm đạo của Bùi Thị Diễm Quỳnh được đựng trong ống nhựa và niêm phong trong phong bì.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 06/BB- GNVC ngày 13 tháng 3 năm 2021 giữa Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C).

Kết quả biểu quyết:.....

** Về án phí:*

Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Phạm Long V được miễn nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết:.....

** Về quyền kháng cáo:*

T quyền kháng cáo cho bị cáo; bị hại; người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại.

Kết quả biểu quyết:.....

Nghị án kết thúc vào hồi giờ.....phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 07/2021/TL-HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Phong, ngày 19 tháng 5 năm 2021.

**TRÍCH LỤC
BẢN ÁN HÌNH SỰ SƠ THẨM**

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2012/HSST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình xét xử bị cáo:

Bị cáo **Phạm Long V**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 01 năm 2004; Nơi sinh; nơi cư trú: xóm Chằm, xã Yên Lập (nay là xã Thạch Yên), huyện C, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Bố đẻ là: Đinh Văn Chiến; Sinh năm: 1968; nghề nghiệp: làm ruộng; Mẹ đẻ là: Bùi Thị Dụ ; Sinh năm: 1976; nghề nghiệp: làm ruộng; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 02/01/2021 đến nay.

Trích phần hình phạt trong Quyết định bản án đã tuyên như sau:

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 142 BLHS; điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS; Điều 38; điểm b khoản 2 điều 91; khoản 2 điều 101 Bộ luật hình sự

T bố bị cáo Phạm Long V phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt Phạm Long V(.....) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2021.

Nơi nhận:

- CA huyện Cao phong;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG
THẨM PHÁN**

Trần Đức Thịnh

